

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

BẢN MÔ TẢ

**Chương trình đào tạo và Chương trình dạy học trình độ đại học,
hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ngành Bảo hộ lao động của Trường
Đại học Công đoàn**

*(Ban hành theo Quyết định số:949/QĐ-ĐHCD ngày 18 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công đoàn)*

Hà Nội, 2017

Số: 949 /QĐ-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học, hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ngành Bảo hộ lao động của Trường Đại học Công đoàn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

Căn cứ quyết định 174-CT ngày 19/5/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc chuyển Trường Cao cấp Công đoàn thành Trường Đại học Công đoàn;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng BGD-ĐT ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn về việc ban hành Chương trình đào tạo các ngành (BHLĐ, QTKD, XHH, CTXH, Kế toán, TC-NH, QTNL, Luật, QHLĐ) bậc đại học, hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học, hệ chính quy, theo hệ thống tín chỉ, ngành Bảo hộ lao động của Trường Đại học Công đoàn (có chương trình kèm theo).

Điều 2. Giao cho phòng Đào tạo, Khoa Bảo hộ lao động phối hợp với bộ phận liên quan triển khai thực hiện theo các qui định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các khoa, phòng, bộ môn, trung tâm; cán bộ, giảng viên, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Nhà trường (để biết);
- Các khoa, phòng, BM (để t. hiện);
- SV các khóa TS từ 2017 (để t. hiện);
- Lưu: VT, P. ĐT,

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

I. SỨ MẠNG, TÂM NHÌN, MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG

1. Sứ mạng

Đào tạo đội ngũ cán bộ cho tổ chức Công đoàn và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội, nghiên cứu khoa học về công nhân, công đoàn, quan hệ lao động, tham gia với Tổng Liên đoàn xây dựng các chính sách về người lao động.

2. Tầm nhìn đến năm 2030

Trường trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín trong khu vực về công nhân – công đoàn. Là trường đại học hàng đầu của Việt Nam về đào tạo quan hệ lao động, an toàn vệ sinh lao động và các ngành về công tác xã hội, xã hội học.

3. Mục tiêu giáo dục của Trường

Trường coi trọng tính năng động, sáng tạo, trung thực, tinh thần trách nhiệm, khả năng sống và làm việc trong môi trường cạnh tranh đa văn hóa.

II. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Công đoàn (ĐHCĐ)

2. Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Công đoàn (ĐHCĐ)

3. Tên văn bằng được cấp sau khi tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Cử nhân Bảo hộ lao động

+ Tiếng Anh: Bachelor of Labor Protection

4. Tên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: Bảo hộ lao động

+ Tiếng Anh: Labour Protection

5. Mã số ngành đào tạo: 7850201

6. Trình độ đào tạo: Đại học

7. Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung, theo hệ thống tín chỉ

8. Thời gian đào tạo: 4 năm (8 học kỳ, tối đa 6 năm)

9. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo đại học chính quy ngành Bảo hộ lao động với mục tiêu đào tạo cử nhân kỹ thuật Bảo hộ lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực tự chủ; có tư duy khoa học và khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, khoa học - kỹ thuật; nắm vững kiến thức chuyên môn về An toàn, vệ sinh lao động; có sức khỏe và tinh thần phục vụ công nhân, viên chức, lao động và nhân dân nhằm cải thiện điều kiện lao động, ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe và tính mạng cho người lao động trong đời sống và trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu của xã hội về vị trí việc làm. Theo chuẩn đầu ra của chương trình đã công bố, sinh viên tốt nghiệp ra trường có khả năng tổ chức, thực hiện công tác An toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp, trong các công trường, dự án, các khu kinh tế, công nghiệp; giảng dạy và nghiên cứu tại các viện, trường, các cơ sở đào tạo; công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về ATVSLĐ, thanh tra về ATVSLĐ, và cán bộ trong hệ thống tổ chức Công đoàn.

Chương trình đào tạo ngành Bảo hộ lao động được thiết kế theo hệ thống đào tạo tín chỉ với 53 học phần và 126 tín chỉ bao gồm: khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở khối ngành, kiến thức ngành và đồ án tốt nghiệp; trong đó chương trình được thiết kế bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn theo một lộ trình hợp lý và khoa học, cho phép sinh viên có thể linh động trong kế hoạch học tập để đạt được bằng cử nhân kỹ thuật về Bảo hộ lao động.

Với đội ngũ giảng viên của khoa Bảo hộ lao động được đào tạo từ nhiều trường đại học có uy tín và thường xuyên có sự liên kết, trao đổi học thuật với nhiều cơ sở giáo dục hàng đầu ở trong và ngoài nước, chương trình giảng dạy của khoa luôn có sự cập nhật, ứng dụng tích hợp những phương pháp giảng dạy tích cực, tiên tiến nhằm đưa đến những hiệu quả cao nhất trong việc đạt được những chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã đề ra.

III. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo những cử nhân kỹ thuật Bảo hộ lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, có tinh thần phục vụ công nhân, viên chức, lao động và nhân dân, có tinh thần say mê, yêu nghề, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về nghề.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức:

Kiến thức giáo dục đại cương. Kiến thức cơ sở khối ngành. Kiến thức chuyên sâu lĩnh vực Bảo hộ lao động bao gồm kiến thức về: Kỹ thuật an toàn lao động; Kỹ thuật vệ sinh lao động; Luật pháp - chế độ - chính sách An toàn, vệ sinh lao động; Nghiệp vụ kiểm tra An toàn, vệ sinh lao động; Thanh tra nhà nước về An toàn, vệ sinh lao động, chế độ chính sách về An toàn, vệ sinh lao động. Giáo dục, tuyên truyền, huấn luyện về An toàn, vệ sinh lao động.

1.2.2. Kỹ năng

Có khả năng giao tiếp tốt với người khác; có khả năng đọc hiểu tài liệu bằng tiếng Anh; có kỹ năng làm việc nhóm; có khả năng sử dụng máy tính thành thạo để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về An toàn, vệ sinh lao động.

1.2.3. Thái độ

- Có phẩm chất đạo đức đạt được các yêu cầu của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính qui ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT- BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Có hiểu biết và phẩm chất chính trị tốt. Có trọng ý thức công dân ý thức chấp hành pháp luật và ý thức cộng đồng trong hành vi ứng xử hàng ngày.

- Có ý thức về phẩm chất, giá trị đạo đức, nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có tính kỷ luật, tôn trọng các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức và kỹ năng chung

2.1.1. Kiến thức chung:

- Sinh viên có nhận thức, hiểu biết về Chủ nghĩa xã hội khoa học, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về tư tưởng Hồ Chí Minh và có khả năng lĩnh hội, tuân thủ tư tưởng Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Sinh viên hiểu được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và ứng dụng trong học tập, nghiên cứu và học tập các môn học khác và các tri thức của nhân loại vào đời sống thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.

2.1.2. Kỹ năng chung:

- Sinh viên có kỹ năng giao tiếp bằng văn bản; viết báo cáo và thuyết trình chuyên môn liên quan tới kế hoạch, chiến lược và thực thi các mảng công việc về An toàn, vệ sinh lao động được giao trong phạm vi cơ quan, tổ chức.

- Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm; có đủ sức khỏe; có những kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng theo yêu cầu của Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Sinh viên đạt chuẩn đầu ra Tin học của Trường Đại học Công đoàn; Có kỹ năng khai thác internet phục vụ cho công việc.

- Sinh viên đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương TOEIC 450 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 960/QĐ-ĐHCD ngày 03/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công đoàn).

2.1.3. Thái độ hành vi:

- Có phẩm chất đạo đức đạt được các yêu cầu của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính qui ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT- BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Có hiểu biết và phẩm chất chính trị tốt. Có trọng ý thức công dân ý thức chấp hành pháp luật và ý thức cộng đồng trong hành vi ứng xử hàng ngày.

- Có ý thức về phẩm chất, giá trị đạo đức, nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có tính kỷ luật, tôn trọng các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức.

2.2. Kiến thức và kỹ năng chuyên môn

2.2.1. Kiến thức chuyên môn:

Sinh viên có kiến thức giáo dục đại cương: Lý luận Chính trị, Pháp luật và hoạt động Công đoàn trong các hoạt động nghiên cứu và chuyên môn nghiệp vụ; Vận dụng được hệ thống kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên.

Sinh viên có kiến thức cơ sở khối ngành: Áp dụng được các kiến thức cơ sở về kỹ thuật, công nghệ vào học tập và nghiên cứu. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kỹ thuật, về tin học để thu thập, phân tích và đánh giá thông tin trong học tập và nghiên cứu, thích ứng với thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Sinh viên có kiến thức ngành: Nắm bắt và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu lĩnh vực Bảo hộ lao động bao gồm kiến thức về: Kỹ thuật an toàn lao động; Kỹ thuật vệ sinh lao động; Luật pháp - chế độ - chính sách An toàn, vệ sinh lao động; Kiến thức về ngoại ngữ, tin học, lý luận và hoạt động công đoàn; Nghiệp vụ kiểm tra An toàn, vệ sinh lao động; Thanh tra nhà nước về An toàn, vệ sinh lao động, chế độ chính sách về An toàn, vệ sinh lao động. Giáo dục, tuyên truyền, huấn luyện về An toàn, vệ sinh lao động.

2.2.2. Kỹ năng chuyên môn:

Sinh viên có kỹ năng thực hành đại cương, cơ sở và chuyên ngành An toàn, vệ sinh lao động, tư duy hệ thống, tư duy phân tích và xử lý các tình huống, khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin; thu thập và tổng hợp ý kiến để giải quyết vấn đề hoặc ra quyết định trong hoạt động An toàn, vệ sinh lao động; Kỹ năng tổ chức tập huấn, huấn luyện, giáo dục, tuyên truyền về An toàn, vệ sinh lao động, điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá và quản lý tổng hợp về An toàn, vệ sinh lao động.

Nắm bắt và vận dụng được những kỹ năng giao tiếp, thuyết trình với người lao động, người sử dụng lao động, đồng nghiệp, các cơ quan và tổ chức kinh tế, xã hội. Kỹ năng đàm phán, thương lượng tập thể và hoạt động Công đoàn trong công tác An toàn, vệ sinh lao động; Kỹ năng điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá, quản lý rủi ro ATVSLĐ và quản lý tổng hợp về An toàn, vệ sinh lao động.

Sử dụng được ngoại ngữ, có khả năng giao tiếp với người nước ngoài. Có thể mở đầu những cuộc hội thoại trong những chủ đề hạn chế. Có khả năng hiểu những yêu cầu và tình huống thông thường. Đọc, hiểu và soạn thảo các tài liệu và các văn bản thuộc chuyên ngành đào tạo.

Kỹ năng tin học: sử dụng hiệu quả phần mềm văn phòng và các dịch vụ chính của internet. Kỹ năng đánh máy tính và các thao tác tin học cơ bản và khả năng ứng dụng tin học trong hoạt động chuyên môn.

2.2.3. Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

- Sinh viên có hiểu biết về pháp luật, có ý thức tuân thủ pháp luật và có khả năng vận dụng vào thực tiễn trong cuộc sống cũng như trong công việc; tuân thủ các quy định của cơ quan, tổ chức; thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa và CMCN 4.0; có đạo đức, trách nhiệm với công việc.

3. Khả năng đáp ứng cơ hội nghề nghiệp:

- Tại các cơ quan của ngành Lao động – Thương binh và xã hội các cấp từ trung ương đến địa phương.

- Tại các đơn vị thuộc hệ thống Công đoàn từ Trung ương đến địa phương.

- Đảm nhận các vị trí là cán bộ tổ chức, cán bộ làm công tác An toàn, vệ sinh lao động trong doanh nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất.

- Tại các cơ quan thanh tra nhà nước về An toàn, vệ sinh lao động, sức khỏe nghề nghiệp.

- Làm cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về An toàn, vệ sinh lao động tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu và các Cơ sở đào tạo.

- Tại các đơn vị cung ứng các dịch vụ về An toàn, vệ sinh lao động.

- Làm việc cho tổ chức ILO

4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Người học sau khi tốt nghiệp có đủ điều kiện học tập nâng cao trình độ ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong lĩnh vực về An toàn, sức khỏe, môi trường.

5. Tiêu chí tuyển sinh, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Tiêu chí tuyển sinh

** Đối tượng tuyển sinh:*

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế, nếu có đủ các điều kiện sau đây đều được dự thi vào trường Đại học Công đoàn:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc.
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư Liên bộ Y tế - Đại học, THCN và DN số 10/TT-LB ngày 18 - 8 - 1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20 - 8 - 1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

** Hình thức tuyển sinh:*

Tuyển sinh thông qua xét tuyển kết quả tại kỳ thi Tốt nghiệp THPT quốc gia với tổ hợp các môn thi bao gồm:

- + Khối A00 (Toán, Lý, Hóa)
- + Khối A1 (Toán, Lý, Anh)
- + Khối D1 (Toán, Anh, Văn)

Điểm xét tuyển đảm bảo ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào được Bộ GD&ĐT quy định hàng năm.

5.2. Quy trình đào tạo:

- Quy chế đào tạo sử dụng là quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ, tạo điều kiện để sinh viên tích cực, chủ động thích ứng với quy trình đào tạo để đạt được những kết quả tốt nhất trong học tập, rèn luyện.

- Tổ chức đào tạo theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo

dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ) và Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn (Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-ĐHCD ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn thay thế Quyết định số 578/QĐ-ĐHCD ngày 8/9/2010 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ).

- Chương trình đào tạo được thiết kế gồm 8 học kỳ tương ứng với 4 năm học, gồm 130 tín chỉ. Trong đó, thời gian học tập chính thức 4 năm, thời gian học tập tối thiểu 3 năm và thời gian học tập tối đa là 6 năm

- Mỗi năm học được chia làm 2 học kỳ chính khoảng 16 tuần học tập, 2 tuần thi, 1 tuần dự trữ và học kỳ phụ khoảng 8 tuần.

- Nhà trường tổ chức thi sát hạch tiếng Anh đầu năm theo bài thi đánh giá dành cho sinh viên nhập học, dựa trên kết quả bài thi sinh viên sẽ được phân loại và sắp xếp lớp học tương ứng với các cấp độ: Tiếng Anh Cơ bản 1, 2, 3.

- Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết, điều kiện môn học trước và môn học sau của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình cụ thể.

- Tất cả sinh viên đều phải tham gia thực tập và làm đồ án tốt nghiệp.

5.3 Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp:

Sinh viên được Nhà trường xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Tích lũy đủ số học phần quy định trong chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

- Đạt tiêu chuẩn đầu ra về tiếng Anh TOEIC 450 điểm đối với kỹ năng nghe, đọc và TOEIC 180 điểm đối với kỹ năng nói, viết;

- Đạt tiêu chuẩn đầu ra về công nghệ thông tin cơ bản.

6. Chiến lược và phương pháp giảng dạy, học tập

CTĐT của ngành đã áp dụng nhiều chiến lược và phương pháp giảng dạy, học tập khác nhau nhằm tạo điều kiện cho người học có cơ hội thu nhận, thực hành các kiến thức đã học đạt hiệu quả, đảm bảo đạt được các mục tiêu đào tạo và các chuẩn đầu ra.

CTĐT của ngành BHLĐ ngoài việc trang bị những kiến thức chuyên môn cho người học, còn chú trọng nhấn mạnh đến việc cung cấp những kỹ năng thực hành tay nghề về An toàn, vệ sinh lao động và đề cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên. Do vậy, ngoài những phương pháp giảng dạy truyền thống, CTĐT ngành BHLĐ còn bổ sung nhiều phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại gắn với hoạt động thực hành, thực tế, kết hợp lý thuyết với thực tiễn. Sự kết hợp đó nhằm đưa đến những hiệu quả cao nhất có thể để đạt được những chuẩn đầu ra của chương trình.

7. Chiến lược và phương pháp kiểm tra đánh giá

Phương pháp kiểm tra, đánh giá sinh viên được thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra môn học và phản ánh mức độ đạt được của mục tiêu của học phần. Trong đó, chuẩn đầu ra và mục tiêu của học phần được xây dựng bám sát với chuẩn đầu ra và mục tiêu của CTĐT. Việc đánh giá này phải đảm bảo tính giá trị, tin tưởng và công bằng. Đánh giá sinh viên bao gồm đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ và đánh giá tổng thể cuối kỳ. Các phương pháp đánh giá bao gồm: làm bài kiểm tra, thảo luận, Semina, làm bài tập nhóm, trắc nghiệm khách quan, thực hành, thực tế.

7.1 Thang điểm

Theo thang điểm 10, sau đó được chuyển thành điểm chữ (A,B,C,D,F); Thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ và

Quyết định số 132/QĐ-ĐHCD ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn.

Bảng hệ thống thang điểm kiểm tra, đánh giá

<i>Xếp loại</i>	<i>Xếp loại</i>	<i>Thang điểm 10</i>	<i>Thang điểm chữ</i>	<i>Thang điểm 4</i>
Đạt	Giỏi	8,5 ÷ 10	A	4
	Khá	7,0 ÷ 8,4	B	3
	Trung bình	5,5 ÷ 6,9	C	2
	Trung bình yếu	4,0 ÷ 5,4	D	1
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

7.2. Phương thức kiểm tra/đánh giá

* ***Kiểm tra-đánh giá thường xuyên:*** (*Điểm chuyên cần*) *trọng số: 10%*

Được thực hiện để kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thông qua các giờ thảo luận và bài tập trên lớp.

- *Mục tiêu:* Kiểm tra-đánh giá thường xuyên nhằm củng cố các tri thức, hình thành các kỹ năng nhận dạng vấn đề và giải quyết các bài tập được giao, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, đồng thời hình thành thái độ tích cực đối với môn học. Nắm được thông tin phản hồi để điều chỉnh cách học và cách dạy cho phù hợp

- *Tiêu chí đánh giá thường xuyên* (điều kiện)

+ Xác định được vấn đề nghiên cứu, hiểu được nhiệm vụ, mục đích vấn đề.

+ Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp khi giải quyết nhiệm vụ

+ Đọc và sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

+ Chuẩn bị bài đầy đủ

+ Tích cực tham gia ý kiến

- *Hình thức kiểm tra thường xuyên:* Điểm danh, trả lời câu hỏi, kiểm tra bằng miệng, kiểm tra bài tập viết...

* ***Kiểm tra giữa kỳ:*** (*Điểm kiểm tra học trình*) *trọng số: 20%*

+ Bài kiểm tra giữa kì. (Tuần 8)

+Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được sau nửa học kỳ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy và học.

+Các kỹ thuật đánh giá: (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu)

+Hình thức: Bài làm viết trên lớp, tiểu luận theo nhóm ...

* **Thi cuối kỳ:** (Điểm thi hết học phần) trọng số: 70%

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp, khái quát kiến thức và các kỹ năng thu được của cả môn học của sinh viên, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên.

- Các kỹ thuật đánh giá: (Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý. thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu; trình bày rõ ràng, logic vấn đề; ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ)

- Hình thức: Thi viết (90 phút)

IV. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Nội dung chương trình

TT	Mã	Học phần	Số TC
1	1805	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin I	2
2	1806	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin II	3
3	1807	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	1802	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
5	2308	Anh văn cơ bản 1	3
6	2309	Anh văn cơ bản 2	2
7	2310	Anh văn cơ bản 3	2
8	2311	Anh văn cơ bản 4 (TOEIC)	2
9	2401	Tin học đại cương	3
10	2103	Giải tích 1	3

11	2104	Giải tích 2	3
12	2101	Đại số	3
13	1042	Vật lý 1	3
14	1043	Vật lý 2	3
15	1016	Hóa học đại cương	3
16	1431	Pháp luật đại cương	2
17	1037	Sinh y học đại cương	2
18	1015	Hình họa – Vẽ kỹ thuật	2
19	1019	Kỹ thuật điện	2
20	1022	Kỹ thuật nhiệt	2
21	1006	Cơ học lý thuyết	2
22	1038	Sức bền vật liệu	2
23	1020	Kỹ thuật điện tử	2
24	1040	Thủy khí động lực học	2
25	1225	Tâm lý học lao động	2
26	2405	Tin học ứng dụng	2
27	1021	Kỹ thuật đo lường	2
28	1027	Môi trường và phát triển	2
29	1007	Cơ khí đại cương	2
30	1910	Xã hội học công nghiệp	
31	1008	Công nghệ hóa chất	2
32	2301	Anh văn chuyên ngành	2
33	1041	Tổng quan về Bảo hộ lao động	2
34	1009	Cung cấp điện xí nghiệp	2
35	1110	Những vấn đề cơ bản về công đoàn việt nam	2
36	1030	Phương tiện bảo vệ cá nhân	2
37	1044	Y học lao động	2
38	1014	Ecgonomi	2

6	2309	Anh văn cơ bản 2	2			2				
7	2310	Anh văn cơ bản 3	2				2			
8	2311	Anh văn cơ bản 4 (TOEIC)	2					2		
9	2401	Tin học đại cương	3	3						
10	2103	Giải tích 1	3		3					
11	2104	Giải tích 2	3			3				
12	2101	Đại số	3		3					
13	1042	Vật lý 1	3		3					
14	1043	Vật lý 2	3			3				
15	1016	Hóa học đại cương	3				3			
16	1431	Pháp luật đại cương	2	2						
17	1037	Sinh y học đại cương	2		2					
18	1015	Hình họa – Vẽ kỹ thuật	2			2				
19	1019	Kỹ thuật điện	2			2				
20	1022	Kỹ thuật nhiệt	2			2				
21	1006	Cơ học lý thuyết	2			2				
22	1038	Sức bền vật liệu	2				2			
23	1020	Kỹ thuật điện tử	2				2			
24	1040	Thủy khí động lực học	2				2			
25	1225	Tâm lý học lao động	2					2		
26	2405	Tin học ứng dụng	2					2		
27	1021	Kỹ thuật đo lường	2				2			
28	1027	Môi trường và phát triển	2					2		
29	1007	Cơ khí đại cương	2				2			
30	1910	Xã hội học công nghiệp						2		
31	1008	Công nghệ hóa chất	2					2		
32	2301	Anh văn chuyên ngành	2						2	
33	1041	Tổng quan về Bảo hộ lao động	2					2		
34	1009	Cung cấp điện xí nghiệp	2					2		
35	1110	Những vấn đề cơ bản về công đoàn Việt Nam	2		2					
36	1030	Phương tiện bảo vệ cá nhân	2						2	
37	1044	Y học lao động	2							2
38	1014	Ergonomi	2					2		

39	1001	An toàn điện	2							2			
40	1002	An toàn hóa chất	2							2			
41	1026	KT xử lý tiếng ồn và rung động	2								2		
42	1018	Kỹ thuật chiếu sáng công nghiệp	2							2			
43	1029	Phòng chống cháy nổ	2							2			
44	1017	Kỹ thuật an toàn trong xây dựng	2								2		
45	1005	Chế độ, chính sách pháp luật về BHLĐ	2								2		
46	1039	Thống kê và phân tích ATVSLĐ	2								2		
47	1028	Nhận diện, đánh giá rủi ro môi trường LĐ	2							2			
48	1023	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn	2							2			
49	1025	KT xử lý ô nhiễm MT nước	2								2		
50	1024	KT xử lý ô nhiễm môi trường khí	2								2		
51	1003	AT thiết bị nâng, vận chuyển	2								2		
52	1012	Đồ án kỹ thuật an toàn	3								3		
53	1013	Đồ án kỹ thuật vệ sinh	3									3	
54	1010	Đề án môn học	2									2	
55	1045	Kiến tập năm thứ 3	1tuần										
56	1046	Đồ án tốt nghiệp	10									10	
		Tổng cộng	130	1	1	2	1	2	1	1	10	0	8

3. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

Được nêu trong đề cương chi tiết các học phần

4. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

4.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

4.1.1. Danh sách giảng viên cơ hữu giảng các học phần giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành:

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

4.1.2. Danh sách giảng viên cơ hữu giảng các học phần chuyên ngành

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

5. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

5.1. Hệ thống phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học đa phương tiện lớn	2	100	Bàn ghế HS	100	Phục vụ các môn học lý thuyết
				Máy chiếu	01	
				Màn chiếu	01	
				Loa, micro	01	
				Bàn,ghế GV	01	
				Bảng	01	
2	Phòng học đa phương tiện nhỏ	4	80	Bàn ghế HS	80	Phục vụ các môn học lý thuyết và thảo luận nhóm
				Máy chiếu	01	
				Màn chiếu	01	
				Loa, micro	01	
				Bàn,ghế GV	01	
				Bảng	01	
3	Phòng Lab học ngoại ngữ	1	60	Máy chủ	01	Các học phần ngoại ngữ
				Bảng	01	
				Bàn ghế máy tính	60	
				Bàn ghế gv	01	
				Máy in	01	
				Máy chiếu	01	
4	Phòng máy tính	1	60	Máy chủ	01	Các học phần Tin học
				Bảng	01	

				Bàn ghế máy tính	60	
				Bàn ghế gv	01	
				Máy in	01	
				Máy chiếu	01	
5	Phòng thực hành ATVSLĐ	1	60	Bộ thực hành các trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	16	Thí nghiệm, thực hành trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân
				Bộ các máy, thiết bị quan trắc môi trường; Bộ thiết bị kiểm định an toàn	33	Thí nghiệm, thực hành quan trắc môi trường, thiết bị thử nghiệm kiểm định

5.2. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 1200 m² (4 tầng x 300m²/tầng)
- Trong đó diện tích phòng đọc: 200 m² (2 phòng)
- Số chỗ ngồi: 200
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 50
- Phần mềm quản lý thư viện: Unilib
- Thư viện điện tử: Có thư viện điện tử, gồm 01 máy chủ và 10 máy trạm, các máy tính cấu hình mạnh, đường truy nhập tốc độ 64; đã kết nối được với CSĐT nào trong nước, ngoài nước; việc tra cứu của giảng viên, sinh viên trong toàn trường?
- Số lượng sách, giáo trình điện tử: 20

6. Danh mục giáo trình, tập bài giảng

6.1. Danh mục giáo trình, tập bài giảng các học phần đại cương và cơ sở ngành:

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

6.2. Danh mục giáo trình, tập bài giảng các học phần chuyên ngành:

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo này của Trường Đại học Công đoàn là những quy định về cấu trúc, khối lượng và nội dung kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; là cơ sở giúp Trường quản lý chất lượng quá trình đào tạo, các bộ phận trong trường thiết kế, bổ sung kiến thức, kỹ năng từ học phần cho phù hợp.

- Phòng Đào tạo căn cứ chương trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giảng dạy cho từng năm học, học kỳ.

- Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng căn cứ chương trình theo dõi quá trình tổ chức thực hiện.

- Khoa, bộ môn căn cứ chương trình phân công giảng viên tham gia thực hiện.

- Thời điểm thiết kế, điều chỉnh: Tháng 12/2017.

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đức Tĩnh

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Vũ Văn Thú